

BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở CẤP CƠ SỞ MIỀN NÚI PHÍA BẮC HIỆN NAY

NHẬN THỨC VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

NGUYỄN VĂN ĐOÀN*

ĐẶNG ÁNH TUYẾT**

1. Nhận thức của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở về bình đẳng giới

Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) không chỉ là cấp trực tiếp thực hiện, mà cũng là nơi kiểm nghiệm hiệu lực, tính đúng đắn của đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở là những người giữ vai trò quyết định trong việc hiện thực hoá sự lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước về mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương. Do vậy, cũng như các chủ trương, chính sách khác, bình đẳng giới (BDG) phải được thực hiện từ cơ sở với vai trò quan trọng nhất thuộc về đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp này, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”¹.

Kết quả số liệu điều tra định tính và định lượng cho thấy kiến thức của cán bộ lãnh đạo quản lý cấp cơ sở tại hai địa bàn khảo sát (Lào Cai và Hà Giang) về BDG đã đạt được những mức độ nhất định. Với câu hỏi mang tính chất

chung về BDG thì có tới 42,8% trong số những người được hỏi khẳng định cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở có nhận thức chung về BDG khá tốt và có 47,2% đạt mức trung bình và kém và khó đánh giá chỉ chiếm tỷ lệ là 10%.

Khi tìm hiểu về mức độ “biết, nghe Luật Bình đẳng giới” và chương trình “lồng ghép giới vào kế hoạch phát triển năm 2006 - 2010”, kết quả cho thấy có 63,2% số người được hỏi trả lời đã từng nghe đến Luật Bình đẳng giới và chương trình lồng ghép giới là 19,6%. Có thể nói Luật Bình đẳng giới và chương trình lồng ghép giới là những cơ sở quan trọng trong việc thực thi BDG và việc triển khai những chính sách này đến người dân cũng là trách nhiệm của cán bộ cấp cơ sở. Trên thực tế thời gian qua những chương trình này đã được các phương tiện truyền thông tuyên truyền khá sâu rộng. Tuy nhiên, số liệu điều tra cho thấy sự hiểu biết của đội ngũ cán bộ cơ sở còn hết sức hạn chế và bất cập. Có tới 80,4% cán bộ trong diện khảo sát trả lời là chưa từng được nghe và tiếp cận với chương trình lồng ghép giới... Có thể nói đây là một

*, ** Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

trong những chỉ báo phản ánh mức độ quan tâm của cán bộ cơ sở tại miền núi phía Bắc đối với chính sách BDG còn hết sức mờ nhạt, mang tính bề nổi và việc họ chưa thực sự quan tâm và hiểu biết ít về những chương trình này sẽ là những cản trở lớn trong việc lập kế hoạch cũng như triển khai các chương trình liên quan đến BDG tại địa phương.

Luật Bình đẳng giới của Việt Nam được ban hành tháng 12-2006 và chính thức có hiệu lực vào tháng 7-2008. Luật Bình đẳng giới bao gồm 8 lĩnh vực: (chính trị; kinh tế; lao động việc làm; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hôn nhân và gia đình; y tế; văn hoá thể thao). Tuy nhiên tỷ lệ cán bộ trả lời đúng Luật bình đẳng giới có bao nhiêu lĩnh vực lại hết sức khiêm tốn (9,2%) và có tới 58,8% trả lời không biết Luật có mấy lĩnh vực (xem bảng 1). Điều này cho thấy việc nghe đến Luật Bình đẳng giới và nắm được các lĩnh vực mà Luật quy định đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở đang có một khoảng cách khá lớn. Kết quả này phản ánh sự hiểu biết của cán bộ về nội dung mà Luật quy định chỉ là bề nổi và thiếu vững chắc. Rõ ràng với cương vị là những người sát dân, lãnh đạo thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống, nhưng trong thực tế việc thiếu hiểu biết của họ đang là thách thức lớn trong việc thực hiện chính sách BDG tại một khu vực còn gặp khó khăn về nhiều mặt như miền núi phía Bắc hiện nay.

Bảng 1. Mức độ hiểu biết của cán bộ về các lĩnh vực bình đẳng giới được quy định trong Luật Bình đẳng giới

Ý kiến về số lĩnh vực BDG	Số lượng	Tỷ lệ %
1. 3 lĩnh vực	27	10,5
2. 5 lĩnh vực	42	16,8
3. 8 lĩnh vực	23	9,2
4. 10 lĩnh vực	11	4,4
5. Không biết	147	58,8
Cộng	250	100

Qua trao đổi với cán bộ cơ sở, chúng tôi nhận thấy, nhiều cán bộ chưa phân biệt được hai khái niệm giới và giới tính nên có sự nhầm lẫn giữa hai khái niệm này. Thậm chí một số cán bộ còn cho rằng “giới là giới nam và giới nữ”, còn “giới tính là phụ nữ và nam giới”.

Sự định kiến giới của cán bộ cơ sở trong nhiều lĩnh vực đang là một vấn đề đáng lo ngại. Kết quả điều tra cho thấy có không ít cán bộ cấp cơ sở còn có tư tưởng định kiến giới khá rõ nét trong quan niệm “trọng nam khinh nữ”, biểu hiện ở việc họ mong muốn có con trai để nối dõi tông đường, để thờ cúng tổ tiên. Một số cán bộ cố tình sinh con thứ 3, thứ 4 với mục đích có được con trai và điều này dẫn đến vi phạm chính sách dân số – kế hoạch hóa gia đình. Như vậy, với suy nghĩ và hành vi vi phạm *Pháp lệnh dân số* và sự thiếu gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên bắt nguồn từ sự định kiến giới đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện chính sách dân số – kế hoạch hóa gia đình của người dân, làm

giảm sút uy tín của cán bộ, đảng viên trước cộng đồng dân cư.

Bên cạnh định kiến giới trong việc sinh con thì tư tưởng đánh giá thấp phụ nữ và luôn cho rằng phụ nữ thua kém nam giới trên nhiều phương diện của cán bộ cơ sở cũng đang là lực cản đối với việc thực hiện bình đẳng giới trong chính trị và là nguyên nhân giảm thiểu các cơ hội thăng tiến về quyền lực của phụ nữ.

2. Chỉ đạo thực hiện bình đẳng giới của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở ở miền núi phía Bắc

Đề vấn đề BĐG được hiện thực hóa trong cuộc sống, đặc biệt là đối với khu vực miền núi phía Bắc – nơi đang phải đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế – xã hội cũng như các hủ tục lạc hậu, tập quán sinh nhiều con và tâm lý trọng nam khinh nữ, đòi hỏi sự nỗ lực và quyết tâm của đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc triển khai, chỉ đạo các chủ trương, chính sách về BĐG. Số liệu điều tra cho thấy chỉ có 29,2% của cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ sở cho biết xã, phường mình đã phổ biến vấn đề BĐG tới người dân; 33,2% đã phát tài liệu về BĐG cho phụ nữ và nam giới và đưa vấn đề BĐG vào nội dung sinh hoạt của các đoàn thể là 43,6% (bảng 2). Điều này cho thấy việc triển khai, thông tin, giáo dục, truyền thông cho cộng đồng dân cư về BĐG của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở chỉ dừng lại ở mức dưới trung bình và hết sức khiêm tốn.

Bảng 2. Một số hoạt động cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở đã triển khai tại cộng đồng dân cư (tỷ lệ %)

TT	Nội dung	Có	Không	Cộng
1	Đưa vấn đề BĐG vào sinh hoạt các tổ chức đoàn thể	43,6	56,4	100
2	Phát tài liệu BĐG cho phụ nữ và nam giới	33,2	66,8	100
3	Phổ biến cho người dân về BĐG	29,2	70,8	100
4	Tuyên truyền BĐG trên loa truyền thanh	28,4	71,6	100

Thực tiễn đời sống đã chứng minh, để thực hiện BĐG trong cộng đồng dân cư thì điều có ý nghĩa quan trọng là tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể cần xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức các hoạt động cũng như kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, có tính định kỳ. Qua trưng cầu ý kiến cho thấy các tổ chức đưa vấn đề BĐG vào chương trình, kế hoạch hoạt động còn thấp: Hội phụ nữ 53,6%, tiếp đến tổ chức Đảng 53,2%, Ủy ban nhân dân 44,0% (bảng 3). Việc ít quan tâm đến xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện BĐG sẽ là yếu tố tác động không nhỏ đến việc thực hiện các chính sách liên quan đến BĐG, đặc biệt là trong điều kiện ở miền núi phía Bắc hiện nay.

Bảng 3. Một số tổ chức đưa vấn đề BDG vào chương trình, kế hoạch

Tổ chức	Đưa vấn đề BDG vào chương trình, kế hoạch hoạt động		
	Có	Không	Không rõ
1. Hội đồng nhân dân	37,6	32,4	
2. Ủy ban nhân dân	44,0	26,0	30,0
3. Tổ chức Đảng	53,2	16,8	46,3
4. Hội phụ nữ	53,6	16,4	30,0

Kết quả phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cũng đã phản ánh thực tế vẫn còn một số tổ chức cấp cơ sở chưa quan tâm đến việc đưa vấn đề BDG vào các chương trình, kế hoạch hoạt động của địa phương mình; nếu có đưa cũng chỉ dừng ở mức chung chung, mang tính “hô khẩu hiệu” mà chưa thực sự coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của địa phương.

Để thúc đẩy hoạt động BDG, Việt Nam đã thành lập Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN), các bộ, ngành, địa phương (các cấp ủy Đảng, chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã) đều có trách nhiệm chỉ đạo việc thành lập các ban VSTBPN. Ủy ban quốc gia VSTBPN và các ban VSTBPN có trách nhiệm xây dựng các chương trình hành động thực hiện BDG tại địa phương, đơn vị của mình. Tuy nhiên, tại thời điểm khảo sát (10-2007) vẫn còn những xã chưa thành lập được Ban VSTBPN. Khi được hỏi về Ban VSTBPN thì có tới 63,6% cán bộ được hỏi khẳng định xã của họ đã thành lập Ban VSTBPN; chưa thành lập 19,2% và một bộ

phận đáng kể cán bộ (17,2%) không biết xã đã thành lập Ban VSTBPN hay chưa.

Với các xã chưa thành lập Ban VSTBPN, Hội phụ nữ xã đảm nhận việc tổ chức triển khai thực hiện BDG. Việc triển khai hoạt động BDG ở các xã này còn nhiều hạn chế, mang tính hình thức và chưa tạo được sức mạnh thực sự của các tổ chức, ban ngành nhằm huy động sự tham gia của cán bộ, của người dân vào việc thực hiện các mục tiêu BDG của địa phương mình.

Với các xã đã thành lập Ban VSTBPN, có những ban đã đi vào hoạt động như xây dựng kế hoạch thực hiện, họp định kỳ, tổng kết năm, song hoạt động mới chỉ là bước đầu, còn mang nặng tính hình thức, hiệu quả còn thấp. Bên cạnh đó có những xã đã thành lập Ban gồm đầy đủ các thành phần, nhưng chưa có hoạt động, việc tổ chức triển khai các hoạt động vẫn được coi là công việc của Hội phụ nữ.

3. Các yếu tố tác động đến nhận thức và chỉ đạo của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở

Từ kết quả khảo sát, theo chúng tôi có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên như yếu tố học vấn, giới tính, khối công tác và mức độ tiếp cận với các phương tiện truyền thông.

Qua khảo sát cho thấy học vấn là một trong những yếu tố tác động đến mức độ nhận thức và sự chỉ đạo thực hiện BDG của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở. Trong số những cán bộ trong diện khảo sát có tới 52% chỉ đạt trình độ THPT trở xuống và chỉ có 6,8% đạt trình độ cao đẳng, đại học. Cán bộ có trình độ học vấn cao thì có xu hướng hiểu biết về Luật Bình đẳng giới cao hơn so với nhóm học vấn thấp hơn. Học vấn càng cao thì mức độ tiếp

cận thông tin cũng như cơ hội nâng cao kiến thức của mình về các lĩnh vực càng dễ dàng hơn. Xuyên suốt các chi báo liên quan đến nhận thức về BDG của cán bộ cơ sở đều phản ánh xu hướng cán bộ càng có mức học vấn cao thì sự hiểu biết về BDG càng chính xác và bền vững hơn. Số liệu cũng cho biết có tới 42,2% cán bộ có trình độ học vấn trung cấp trở lên trả lời đã nghe và biết đến Luật Bình đẳng giới, trong khi đó tỷ lệ này ở nhóm cán bộ có trình độ THPT là 31,2% và THCS trở xuống chỉ chiếm 27%. Tương tự, trả lời chính xác Luật Bình đẳng giới có 8 lĩnh vực thì có 13,3% cán bộ có học vấn trung cấp trở lên trả lời chính xác và tương ứng học vấn THPT và THCS trở xuống chỉ chiếm 4,3% và 8,1%. Đối với chi báo mức độ tham gia thúc đẩy các hoạt động liên quan đến BDG ở địa phương mình, số liệu cho thấy trong nhóm những người có học vấn từ trung cấp trở lên có 88,1% đã từng tham gia và tỷ lệ chưa tham gia chỉ chiếm 11,9%, trong khi đó ở nhóm học vấn trung học cơ sở trở xuống tỷ lệ tham gia là 75,3% có tham gia và không tham gia là 14,7%. Đặc biệt, khi được hỏi về sự cần thiết phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành đoàn thể trong triển khai thực hiện BDG thì nhóm cán bộ cơ sở có học vấn trung cấp trở lên cho rằng cần thiết chiếm 54,2%, trong khi đó nhóm cán bộ có trình độ học vấn trung học cơ sở trở xuống cho cần thiết là 43,2%. Từ những dữ liệu vừa phân tích cho thấy yếu tố học vấn là một trong những biến số ảnh hưởng quan trọng đến nhận thức và chỉ đạo về BDG của cán bộ cơ sở.

Yếu tố giới tính cũng là biến số ảnh hưởng tương đối mạnh đến nhận thức của cán bộ cơ sở. Trong số những người được hỏi, số liệu cho thấy cán bộ là nữ giới luôn có mức nhận thức về bình đẳng tốt hơn so với nam giới. Chẳng hạn với chi báo đã nghe đến Luật Bình đẳng giới thì nữ giới trả lời đã nghe đến chiếm tỷ lệ là 68,6%, trong khi đó nam giới là 62,3%; tương tự nghe đến lồng ghép giới nữ chiếm gần 23% và nam giới là 19%. Sự tham gia của bản thân vào các hoạt động BDG ở địa phương cũng có sự khác biệt rõ nét giữa cán bộ là nam giới và nữ giới. Có tới 11% cán bộ là nam giới chưa có bất cứ sự tham gia nào vào triển khai các chủ trương, chính sách BDG ở địa phương, trong khi đó tỷ lệ này ở cán bộ nữ chỉ chiếm 3,7%. Trong hầu hết các chi báo thì phụ nữ luôn có mức độ nhận thức cao hơn so với nam giới. Điều này gợi ý rằng công tác truyền thông về BDG trong thời gian tới cần tập trung nhiều hơn cho đối tượng cán bộ là nam giới.

Qua nghiên cứu các công trình cũng như dựa vào kết quả khảo sát cho thấy, đa số những người được hỏi ở khối công tác đoàn thể – xã hội đều đánh giá cao mức độ cần thiết của việc thực thi BDG. Có tới 71% số cán bộ ở khối đoàn thể nhận định rằng đã nghe phổ biến về Luật Bình đẳng giới và khối Đảng 66,7%, khối chính quyền chiếm tỷ lệ thấp nhất là 59,3%. Việc cán bộ ít quan tâm hoặc không quan tâm đến việc phổ biến những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước sẽ là rào cản trong quá trình họ chỉ đạo thực tiễn. Tỷ lệ cán bộ cho rằng đã lồng ghép

vấn đề BĐG vào các nghị quyết, quyết định hằng năm của địa phương ở khối Đảng là 64,7%; khối chính quyền 77,9% và khối đoàn thể chiếm tỷ lệ cao nhất là 84%. Số liệu điều tra cũng cho thấy cán bộ ở khối đoàn thể tham gia trực tiếp việc chỉ đạo thực hiện BĐG cao hơn rất nhiều chiếm 62,0%, trong khi đó tỷ lệ này ở khối chính quyền chỉ chiếm 53%. Có tới 43,3% cán bộ khối đoàn thể cho rằng tổ chức Hội phụ nữ chịu trách nhiệm chính về công tác triển khai kế hoạch BĐG ở địa phương mình.

Để nâng cao nhận thức, chỉ đạo cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ sở về BĐG, trong thời gian tới cần tác động của nhiều giải pháp như:

Cung cấp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý những kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết về BĐG thông qua nhiều hình thức khác nhau như: rà soát, thành lập, củng cố, tăng cường ban VSTBPN cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo triển khai hoạt động BĐG; xác lập, củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp đa ngành trong việc thúc đẩy hoạt động BĐG tại cộng đồng; nâng cao nhận thức, sự tham gia của phụ nữ, nam giới trong quá trình thúc đẩy thực hiện BĐG, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả chỉ đạo thực hiện BĐG của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ sở. Với tư cách là một tổ chức trong hệ thống chính trị, Hội Liên hiệp phụ nữ phải đóng vai trò nòng cốt, chủ động trong việc làm cho xã hội có nhận thức đúng về BĐG, đề xuất những kiến nghị về sửa đổi luật pháp, chính sách trong việc thực hiện BĐG.

Cấp ủy, chính quyền cơ sở cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Luật Bình đẳng giới năm 2007 và Chiến lược Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ đến năm 2010. Kiên định coi việc thực hiện BĐG là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; quan tâm đến sự phát triển của phụ nữ là vì mục tiêu phát triển bền vững; công tác BĐG phải được làm thường xuyên và liên tục.

Thường xuyên đưa quyền phụ nữ, chương trình hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ vào nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương; định kỳ có sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

Đa dạng hoá và sử dụng kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền quyền trẻ em, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về BĐG, quan tâm phát triển phụ nữ... để nâng cao nhận thức của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và nhân dân về BĐG, về vai trò của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong việc thực hiện BĐG. Từ đó tạo ra sự cộng đồng trách nhiệm giữa Nhà nước, nhân dân và cộng đồng xã hội; làm cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở thấy được nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong việc thực hiện BĐG.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.5, tr 371.